

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HS-ST
Ngày 17-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thao

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2021/QĐST-HS ngày 08 tháng 06 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị H (tên gọi khác: Nga), sinh ngày 10 tháng 4 năm 1963 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 18/275 đường L, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/10; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có chồng là Hoàng Phó C (đã chết); có 2 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1989; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09/5/2020 bị Công an phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 08/01/2021, đến ngày 14/01/2021 cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Thị L, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1966 tại thành phố Hải Phòng. Nơi ĐKKTT: Tổ 45A cụm 8, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Tổ 2 xóm Trại, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học

vấn: 7/10; con ông Phạm Văn C và bà Bùi Thị T; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ tư; bị cáo có chồng là Cồ Khắc M; có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09/5/2020 bị Công an phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08/01/2021, đến ngày 14/01/2021 cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Thị M T, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1987 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 6/117 đường vòng Cầu Niệm, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Tân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có chồng là Nguyễn Mạnh H; có 2 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08/01/2021, đến ngày 14/01/2021 cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Bị cáo Hoàng Thị T, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1963 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 20 Chè Chai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/10; con ông Hoàng Văn M và bà Trịnh Thị M; bị cáo có chồng là Trần Doãn B; có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 11/01/2021, đến ngày 14/01/2021 cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1986 tại T Yên Bái. Nơi cư trú: Số 46A/40 Đ, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị L; gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ năm; bị cáo có chồng là Nguyễn Thế H; có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08/01/2021, đến ngày 14/01/2021 cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Phạm Thị Bích Th, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1970 tại T Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT: Số 14/239 đường L, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 22/46 đường Lạch Tray, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/10; con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị H; gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có chồng là Đoàn Văn Đ, có 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08/01/2021, đến ngày 14/01/2021 cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Cồ Thị Kim Th, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1964 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 10/12 đường C, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải

Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/10; con ông Cồ Khắc T và bà Vũ Thị C, bị cáo là con thứ tư; bị cáo có chồng là Nguyễn Hồng M; có 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08/01/2021, đến ngày 14/01/2021 cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 35 phút ngày 07/01/2021, tại nhà số 4/60 đường Chu Văn An, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang Nguyễn Thị M T có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức chuyển bảng ghi số đề từ tài khoản zalo “bibibunbun” của Thu đến tài khoản zalo “Lisa” của Phạm Thị H (tức Nga) sinh năm 1963, HKTT: Số 18/275 đường L, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng với số tiền bán số đề là 35.540.000 đồng. Lực lượng công an lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của Nguyễn Thị M T 01 điện thoại di động OPPO A12 dùng chuyển bảng ghi số đề.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Phạm Thị H tại nhà số 18/275 đường L, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát hiện Phạm Thị H có hành vi sử dụng 01 điện thoại di động Vsmart, 01 điện thoại Samsung dùng các tài khoản Zalo tên “Lisa” và “Nam Xeko” nhận bảng ghi số đề của Nguyễn Thị M T; Hoàng Thị T, Phạm Thị L, Cồ Thị Kim Th, Phạm Thị Bích Th, Nguyễn Thị Tr và tính tiền thắng thua, tiền phần trăm hoa hồng cho từng người. Thu giữ của H 01 điện thoại di động Vsmart, 01 điện thoại Samsung màn hình cảm ứng H sử dụng nhận bảng đề. H được triệu tập đến Cơ quan điều tra để làm rõ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Phạm Thị L tại nhà số 12/12 đường Chu Văn An, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát hiện Phạm Thị L cùng với Cồ Thị Kim Th đang tính bảng ghi số đề. Thu giữ của L 01 điện thoại di động Iphone 6, 01 bảng ghi số đề; thu giữ của Th 01 bảng ghi số đề, L và Th được triệu tập đến Cơ quan điều tra để làm rõ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Phạm Thị Bích Th tại nhà số 22/46 đường Lạch Tray, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, thu giữ của Th 01 điện thoại di động Iphone 6 dùng chuyển bảng đề. Th được triệu tập đến Cơ quan điều tra để làm rõ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Thị Tr tại nhà số 46A/40 Đông An, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng phát hiện thu giữ

của Tr 01 điện thoại di động Iphone 6, 01 điện thoại di động Iphone 6 plus mà Tr dùng nhắn tin số đề cho H.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Thị M T, Cồ Thị Kim Th không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan.

Ngày 11/01/2021, Hoàng Thị T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ngô Quyền đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động Samsung màn hình cảm ứng mà T dùng chuyển bảng đề cho H.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị H, Nguyễn Thị M T, Hoàng Thị T, Phạm Thị L, Cồ Thị Kim Th, Phạm Thị Bích Th, Nguyễn Thị Tr, đều khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Phạm Thị H khai làm chủ đề được một thời gian. Qua quen biết xã hội H đã nhận Nguyễn Thị M T, Hoàng Thị T, Phạm Thị L, Phạm Thị Bích Th, Nguyễn Thị Tr chuyển bảng số đề, số bao cho H để được hưởng tiền hoa hồng. Hàng ngày, Thu, T, L, Th, Tr bán số đề cho khách đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì tổng hợp lại thành bảng ghi số đề rồi chuyển cho H qua các tài khoản zalo “Lisa” và “Nam Xeko” của H. Nhận được bảng ghi số đề H tính toán giữ lại một phần, phần còn lại H chuyển tiếp cho đối tượng tên Duy qua tài khoản zalo của Duy (không rõ lai lịch, địa chỉ) để hưởng phần trăm tiền hoa hồng chênh lệch. H thống nhất với những người chuyển bảng số đề, số bao cho H là: Căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày để trả thưởng cho khách mua số đề, số bao. Nếu khách trúng số đề (số khách đánh trùng với 02 số cuối giải đặc biệt) thì thắng số tiền gấp 90 lần số tiền đánh ban đầu, H trả phần trăm hoa hồng cho người chuyển bảng đề là 7%/ tổng số tiền bán được; Nếu khách trúng ba càng (số khách đánh trùng với 3 số cuối giải đặc biệt) thì thắng số tiền gấp 400 lần số tiền đánh ban đầu, H trả phần trăm hoa hồng cho người chuyển bảng đề là 43%/ tổng số tiền bán được; Nếu khách trúng số bao (số khách đánh trùng với 02 số cuối của các giải mở thưởng) thì thắng số tiền gấp 3,4 lần số tiền đánh ban đầu, H trả phần trăm hoa hồng cho người chuyển bảng đề là 5%/ tổng số tiền bán được; Nếu khách trúng số bao xiên 2 thì thắng số tiền gấp 14 lần số tiền đánh ban đầu, nếu khách trúng số bao xiên 3 thì thắng số tiền gấp 48 lần số tiền đánh ban đầu, nếu khách trúng số bao xiên 4 thì thắng số tiền gấp 180 lần số tiền đánh ban đầu, tất cả các số bao xiên H trả phần trăm hoa hồng cho người chuyển bảng đề là 23%/ tổng số tiền bán được. Tùy thuộc vào mối quan hệ mà H trả tiền thưởng và tiền phần trăm hoa hồng cho người chuyển bảng số đề, số bao cao hay thấp khác nhau.

Ngày 07/01/2021, H đã nhận được các bảng ghi số đề, số bao... của Thu, T, L, Th, Tr với tổng số tiền là 77.079.000 đồng, H giữ lại tất cả các bảng số đề, số bao trên mà không chuyển cho ai. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày, H tính tiền trúng thưởng của từng bảng số đề, số bao trên. H chưa nhận

tiền bán số đề, số bao... của những người chuyển bảng đề cho H, cũng chưa Th toán bù trừ tiền thắng thua, tiền hoa hồng cho Thu, T, Th, Tr, L và Th.

Nguyễn Thị M T khai: Trước khi bị bắt Thu đã chuyển bảng đề cho H nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể. Khoảng 18 giờ ngày 07/01/2021, Thu đến nhà chị Lê Thị Vân Đ, sinh năm 1981, trú tại số 4/60 Chu Văn An, phường L, quận Ngô Quyền, Hải Phòng chơi, khi Th đến thì chị Đ ở trên tầng 2, còn Th ở dưới tầng 1 dùng điện thoại di động của mình nhận 02 bảng ghi số đề của anh Tuấn gửi từ tài khoản zalo “Núi” và của chị Ng gửi từ tài khoản zalo “Chip” với tổng số tiền là 35.540.000 đồng vào tài khoản zalo “bibibumbum” của Th. Sau đó, Th chuyển tiếp 02 bảng số đề này cho Phạm Thị H (chủ đề) qua tài khoản zalo “Lisa” để hưởng tiền phần trăm hoa hồng chênh lệch. H trả tiền phần trăm hoa hồng cho Th như sau: Số đề là 7%, số bao 5%, số bao xiên 23%, số ba càng 43% / tổng số tiền bán được từng loại. Sau đó, Th trả tiền hoa hồng cho Tuấn, Ngọc như sau: Số đề là 6%, số bao 4,5%, số bao xiên 22%, số ba càng 40% / tổng số tiền bán được từng loại. Đến khoảng 18 giờ 35 phút cùng ngày, sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, Th đang tính toán tiền thắng, thua và tiền hoa hồng thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Th không biết lai lịch, địa chỉ của Tuấn và Ngọc ở đâu. Trong 02 bảng số đề ngày 07/01/2021 Th chuyển cho H, thì trúng thưởng tổng số tiền là 58.695.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán số đề, tiền trúng thưởng và tiền hoa hồng Th và H chưa Th toán bù trừ cho nhau.

Hoàng Thị T khai: Khoảng 07 giờ 30 phút hàng ngày T dọn bàn ghế ra trước cửa nhà số 94 Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, Hải Phòng bán xổ số và số đề cho khách qua đường, khách mua số đề thì T nhận tiền rồi ghi tích kê đưa cho khách. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì T tổng hợp thành bảng ghi số đề rồi dùng điện thoại di động Samsung chụp ảnh bảng đề gửi cho H vào tài khoản zalo “Nga Đề 1” để hưởng tiền hoa hồng. Ngày 07/01/2021, T chuyển bảng ghi số đề cho H với tổng số tiền là 10.986.000 đồng. Bảng đề của T trúng tổng số tiền là 11.700.000 đồng, T và H chưa Th toán đối trừ các khoản tiền trên. Đến ngày 11/01/2021, T biết H bị bắt nên đến Công an quận Ngô Quyền xin đầu thú. T không biết lai lịch, địa chỉ của khách mua số đề, số bao của T ở đâu.

Phạm Thị Bích Th khai: Khoảng 17 giờ hàng ngày Th bán số đề tại trước cửa nhà mình ở số 22/46 Lạch Tray, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng cho khách qua đường, đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì Th tổng hợp thành bảng ghi số đề rồi dùng điện thoại di động chụp ảnh bảng đề gửi cho H vào tài khoản zalo “Nam Xeco” để hưởng tiền hoa hồng. Ngày 07/01/2021, Th bán số đề, số bao cho khách được tổng số tiền là 7.830.000 đồng, Th chuyển bảng đề cho H nhưng không có số nào trúng thưởng, số tiền bán số đề Th chưa Th toán với H thì bị bắt. Th không biết lai lịch, địa chỉ của khách mua số đề, số bao của Th ở đâu.

Phạm Thị L khai: Hàng ngày L đến đầu ngõ số 12 đường Chu Văn An, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bán số đề cho khách qua đường. Sau đó, L về nhà số 12/12 đường Chu Văn An, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tổng hợp bảng đề chuyển cho H qua tài khoản zalo. L có em chồng là Cồ Thị Kim Th cũng bán số đề, hàng ngày Th bán số đề cho khách xong thì tổng hợp thành bảng ghi số đề rồi cầm đến cho L để L chuyển giúp Th bảng đề đến cho H. Sau khi có kết quả thì L đến nhà H để nhận tiền thắng thua, tiền hoa hồng của L và nhận cho cả Th. Ngày 07/01/2021, Th bán số đề được tổng số tiền là 5.313.000 đồng, Th mang bảng ghi số đề đến cho L, L dùng điện thoại chụp ảnh bảng ghi số đề của Th rồi chuyển cho H cùng với bảng ghi số đề của L bán được trong ngày số tiền 3.215.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, L và Th đang đối chiếu kết quả mở thưởng và tính tiền thắng thua cho khách thì bị lực lượng công an đến khám xét khẩn cấp, thu giữ vật chứng và triệu tập L và Th về trụ sở làm việc. Bảng đề của L trúng thưởng 900.000 đồng, L không biết lai lịch, địa chỉ của những người mua số đề của L ở đâu.

Cồ Thị Kim Th khai Phạm Thị L là chị dâu của Th, Th được L hướng dẫn việc bán số đề để chuyển cho chủ hưởng tiền phần trăm hoa hồng. Khoảng 16 giờ hàng ngày, Th bán số đề tại khu vực đầu ngõ 33 đường Chu Văn An, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, đến khoảng 18 giờ cùng ngày Th tổng hợp bảng ghi số đề mang đến nhờ L dùng điện thoại di động chụp ảnh bảng đề và chuyển cho chủ đề giúp Th. Việc Th toán bù trừ tiền bán số đề của Th, việc nhận tiền phần trăm hoa hồng Th được hưởng từ chủ đề là do L đứng ra làm việc trực tiếp với chủ đề rồi nhận mang về giao lại cho Th, Th không biết chủ đề là ai, ở đâu. Ngày 07/01/2021, Th bán số đề được tổng số tiền 5.313.000 đồng rồi nhờ L chụp ảnh bảng ghi số đề chuyển cho chủ đề xong, Th và L đang đối chiếu với kết quả xổ số và tính tiền thắng, thua cho khách thì bị lực lượng công an đến khám xét khẩn cấp và triệu tập Th, L về trụ sở làm việc. Bảng đề của Th trúng thưởng số tiền 2.700.000 đồng. Th không biết lai lịch, địa chỉ của những người mua số đề của Th ở đâu.

Nguyễn Thị Tr khai: Tr không bán số đề, số bao cho khách mà Tr trực tiếp mua số đề, số bao của H. Khoảng 01 tháng nay, Tr mua số đề, số bao của H bằng cách nhắn tin số đề từ tài khoản zalo “Bin bin” của Tr đến tài khoản zalo “Nam Xeco” của H, nhưng Tr nói với H là Tr bán số đề cho khách và gửi bảng đề cho H. Như vậy, ngoài việc H trả tiền trúng thưởng ra, H còn trả thêm tiền hoa hồng cho Tr. Ngày 07/01/2021, Tr mua số đề, số bao của H với tổng số tiền là 14.195.000 đồng, đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, Tr đang đối chiếu kết quả tại nhà thì lực lượng công an đến khám xét khẩn cấp và triệu tập Tr về trụ sở làm việc. Ngày 07/01/2021 Tr trúng số đề, số bao mua của H tổng số tiền là 8.750.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên Tr và H chưa Th toán bù trừ cho nhau.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động OPPO A12 thu giữ của Thu; 01 điện thoại di động Vsmart, 01 điện thoại Samsung màn hình cảm ứng thu của H; 01 điện thoại di động Iphone 6 thu của L; 01 điện thoại di động Iphone 6 thu của Th; 01 điện thoại di động Iphone 6, 01 điện thoại di động Iphone 6 plus thu của Tr; 01 điện thoại di động Samsung màn hình cảm ứng thu của T, đều đã qua sử dụng.

Đối với 01 băng ghi số đề thu của L; 01 băng ghi số đề thu của Th chuyển vào hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 12/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Phạm Thị H; Nguyễn M T; Hoàng Thị T đồng phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phạm Thị L, Cồ Thị Kim Th, Phạm Thị Bích Th, Nguyễn Thị Tr về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Phạm Thị H; Nguyễn Thị M T; Hoàng Thị T, Phạm Thị L, Cồ Thị Kim Th, Phạm Thị Bích Th, Nguyễn Thị Tr thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo bị cáo Phạm Thị H; Nguyễn Thị M T; Hoàng Thị T đồng phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phạm Thị L, Cồ Thị Kim Th, Phạm Thị Bích Th, Nguyễn Thị Tr phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị H mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị L mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M T mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thị T mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr mức án từ 18 đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích Th mức án từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Cồ Thị Kim Th số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Hoàng Thị T nộp lại 10.986.000 đồng, bị cáo Phạm Thị Bích Th nộp lại 7.830.000 đồng, bị cáo Phạm Thị L nộp lại 3.215.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Tr nộp lại 14.195.000 đồng, bị cáo Cồ Thị Kim Th nộp lại 5.313.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động OPPO A12 thu giữ của Thu; 01 điện thoại di động Vsmart, 01 điện thoại Samsung màn hình cảm ứng thu của H; 01 điện thoại di động Iphone 6 thu của L; 01 điện thoại di động Iphone 6 thu của Th; 01 điện thoại di động Iphone 6, 01 điện thoại di động Iphone 6 plus thu của Tr; 01 điện thoại di động Samsung màn hình cảm ứng thu của T, đều đã qua sử dụng được xác định là phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2021 tại Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Do các bị cáo không có tài sản, công việc và thu nhập ổn định nên đề nghị không phạt tiền cũng như miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo bị xử về hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 3 Điều 36; khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng:

[2] Lời khai của các bị cáo Phạm Thị H; Nguyễn Thị M T; Hoàng Thị T, Phạm Thị L, Cồ Thị Kim Th, Phạm Thị Bích Th, Nguyễn Thị Tr tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 07/01/2021 tại nhà số 18/275 L, phường L, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Bị cáo Phạm Thị H có hành vi

sử dụng 01 điện thoại di động Vsmart, 01 điện thoại Samsung dùng các tài khoản Zalo tên “Lisa” và “Nam Xeko” nhận bảng ghi số đề của Nguyễn Thị M T; Hoàng Thị T, Phạm Thị L, Cồ Thị Kim Th, Phạm Thị Bích Th, Nguyễn Thị Tr và tính tiền thắng thua, tiền phần trăm hoa hồng cho từng người cụ thể: Nếu khách trúng số đề (số khách đánh trùng với 02 số cuối giải đặc biệt) thì thắng số tiền gấp 90 lần số tiền đánh ban đầu, H trả phần trăm hoa hồng cho người chuyển bảng đề là 7%/ tổng số tiền bán được; Nếu khách trúng ba càng (số khách đánh trùng với 3 số cuối giải đặc biệt) thì thắng số tiền gấp 400 lần số tiền đánh ban đầu, H trả phần trăm hoa hồng cho người chuyển bảng đề là 43%/ tổng số tiền bán được; Nếu khách trúng số bao (số khách đánh trùng với 02 số cuối của các giải mở thưởng) thì thắng số tiền gấp 3,4 lần số tiền đánh ban đầu, H trả phần trăm hoa hồng cho người chuyển bảng đề là 5%/ tổng số tiền bán được; Nếu khách trúng số bao xiên 2 thì thắng số tiền gấp 14 lần số tiền đánh ban đầu, nếu khách trúng số bao xiên 3 thì thắng số tiền gấp 48 lần số tiền đánh ban đầu, nếu khách trúng số bao xiên 4 thì thắng số tiền gấp 180 lần số tiền đánh ban đầu, tất cả các số bao xiên H trả phần trăm hoa hồng cho người chuyển bảng đề là 23%/ tổng số tiền bán được. Với tổng số tiền cầm bảng đề và trúng đề là 159.824.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị M T có hành vi chuyển 02 bảng đề với số tiền 35.540.000 đồng và tiền trúng đề là 58.695.000 đồng. Bị cáo Hoàng Thị T chuyển bảng đề số tiền là 10.986.000 đồng và tiền trúng đề là 11.700.000 đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Thị M T và Hoàng Thị T đồng phạm tội Tổ chức đánh bạc theo Điều 17, khoản 1 Điều 252 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Nguyễn Thị Tr đánh đề, bao số tiền là 14.195.000 đồng và trúng thưởng bao số tiền là 8.750.000 đồng tổng số tiền đánh bạc là 22.945.000 đồng; bị cáo Phạm Thị L chuyển bảng đề hộ bị cáo Cồ Thị Kim Th số tiền là 5.313.000 đồng và tiền trúng thưởng 2.700.000 đồng, bảng ghi số đề của bị cáo L bán được trong ngày số tiền 3.215.000 đồng và tiền trúng cuối ngày là 900.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 12.128.000 đồng; bị cáo Phạm Thị Bích Th có tổng số tiền bán số đề, số bao cho khách được tổng số tiền là 7.830.000 đồng; bị cáo Cồ Thị Kim Th bán đề, bao tổng số tiền 5.313.000 đồng và tiền trúng thưởng là 2.700.000 đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Thị L và Cồ Thị Kim Th, Nguyễn Thị Tr, Phạm Thị Bích Th phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Các bị cáo: Phạm Thị H, Phạm Thị L có 01 tiền sự chưa được xóa. Vì vậy lần phạm tội này cho thấy các bị cáo ý thức chấp hành pháp luật là kém nên cần cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe cải tạo giáo dục bị cáo. Xong cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Các bị cáo Nguyễn Thị M T, Hoàng Thị T không có tình tiết tăng nặng, phạm tội nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, hành vi phạm tội gây hậu quả cho xã hội là không đáng kể, riêng bị cáo Hoàng Thị T phạm tội xong đã ra cơ quan công an đầu thú, các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định. Vì vậy không nhất thiết phải bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện đủ để răn đe cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Các bị cáo Phạm Thị Bích Th, Nguyễn Thị Tr, Cồ Thị Kim Th phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ hành vi và nhân thân cũng như hậu quả gây ra cho xã hội không cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội hoặc phạt tiền theo quy định tại các Điều 35, Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ răn đe cải tạo giáo dục và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với 06 ngày tạm giữ của bị cáo tại cơ quan điều tra được chuyển đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ để trừ vào thời gian phải chấp hành.

- Về áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:

[9] Xét các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phạm Thị Bích Th, Nguyễn Thị Tr theo quy định khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Đánh giá vai trò đồng phạm:

[10] Bị cáo Phạm Thị H là kẻ chủ mưu cầm đầu, các con bạc còn lại kênh bắng và thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao nhất. Các bị cáo còn lại có vai trò đồng phạm thứ yếu, nên chịu mức hình phạt tương thích đối với hành vi của mình. Riêng bị cáo Cồ Thị Kim Th bán thuê cho bị cáo L có vai trò thấp nhất, số tiền bán dề, lô trong ngày là 5.313.000 đồng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được áp dụng hình phạt tiền là tương thích với hành vi phạm tội.

- Đối với số tiền thu lời bất chính:

[11] Các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Thị M T chỉ nhận kênh băng đề chưa nhận tiền từ các băng đề nên không bị buộc nộp lại số tiền phạm tội. Các bị cáo Hoàng Thị T bán đề, lô thu được 10.986.000 đồng, bị cáo Phạm Thị Bích Th bán đề, lô thu được 7.830.000 đồng, bị cáo Phạm Thị L bán đề, lô thu được 3.215.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Tr đã đánh đề bao với số tiền là 14.195.000 đồng, bị cáo Cò Thị Kim Th bán đề, lô thu được 5.313.000 đồng. Đây được xác định là số tiền thu lời bất chính và tiền phạm tội nên buộc các bị cáo phải nộp lại sung quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

[12] 01 điện thoại di động OPPO A12 thu giữ của Thu; 01 điện thoại di động Vsmart, 01 điện thoại Samsung màn hình cảm ứng thu của H; 01 điện thoại di động Iphone 6 thu của L; 01 điện thoại di động Iphone 6 thu của Th; 01 điện thoại di động Iphone 6, 01 điện thoại di động Iphone 6 plus thu của Tr; 01 điện thoại di động Samsung màn hình cảm ứng thu của T, đều đã qua sử dụng. Những điện thoại này được xác định là phương tiện các bị cáo phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

[13] Trong vụ án này, bị cáo Phạm Thị H còn khai nhận băng đề của Nguyễn Thị Nguyệt sinh năm 1957, trú tại số 10/303 L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, khi lực lượng công an đến thì H đã kịp xóa tin nhắn băng đề của Nguyệt gửi. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng Nguyệt không có mặt tại địa phương; Đối tượng Duy trước đó đã nhận băng số đề của H, nhưng H không biết lai lịch, địa chỉ của Duy ở đâu; Các đối tượng Tuấn có tài khoản zalo “Núi”, Ngọc có tài khoản zalo “Chip” chuyển băng số đề cho bị cáo Thu, nhưng Thu không biết lai lịch, địa chỉ ở đâu; Những lần các bị cáo tổ chức đánh bạc, đánh bạc trước ngày bị bắt; Những người mua số đề, số bao của các bị cáo Thu, T, L, Th và Th, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ, hành vi phạm tội, nên tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[14] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thị H 18 (mười tám) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ (từ ngày 08/01/2021, đến ngày 14/01/2021) bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 24 (hai tư) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thị L 09 (chín) tháng tù về tội Đánh Bạc. Trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ (từ ngày 08/01/2021, đến ngày 14/01/2021) bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Thị M T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Hoàng Thị T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị M T cho Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào Điều 17; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Tr 24 (hai tư) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ (từ ngày 08/01/2021 đến ngày 14/01/2021) được chuyển đổi thành 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 23 (hai ba) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Phạm Thị Bích Th 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ (từ ngày 08/01/2021 đến ngày

14/01/2021) được chuyển đổi thành 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn Cải tạo không giam giữ bị cáo Nguyễn Thị Tr được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Thị Tr cho Ủy ban nhân dân phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị Tr có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Thời hạn Cải tạo không giam giữ bị cáo Phạm Thị Bích Th được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Phạm Thị Bích Th cho Ủy ban nhân dân phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Phạm Thị Bích Th có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Căn cứ vào Điều 17; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạt bị cáo Cồ Thị Kim Th 20.000.000 (hai mươi triệu đồng).

Miễn áp dụng hình phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; miễn khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Tr, Phạm Thị Bích Th.

Buộc bị cáo Hoàng Thị T nộp lại 10.968.000 (mười triệu, chín trăm sáu tám đồng), bị cáo Phạm Thị Bích Th nộp lại 7.830.000 (bảy triệu tám trăm ba mươi đồng), bị cáo Phạm Thị L nộp lại 3.215.000 (ba triệu, hai trăm mười lăm nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Thị Tr nộp lại 14.195.000 (mười bốn triệu, một trăm chín năm nghìn đồng), bị cáo Cồ Thị Kim Th nộp lại 5.313.000 (năm triệu, ba trăm, mười ba nghìn đồng).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A12 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị M T; 01 điện thoại di động Vsmart, 01 điện thoại Samsung màn hình cảm ứng thu của bị cáo Phạm Thị H; 01 điện thoại di động Iphone 6 thu của bị cáo Phạm Thị L; 01 điện thoại di động Iphone 6 thu của bị cáo Phạm Thị Bích Th; 01 điện thoại di động Iphone 6, 01 điện thoại di động Iphone 6 plus thu của bị cáo Nguyễn Thị Tr; 01 điện thoại di động Samsung màn hình cảm ứng thu của bị cáo Hoàng Thị T theo

biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan THA hình sự Công an Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang